TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST Ngày: 23/9/2023 V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú
Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Ngày 23/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50A/2023/QĐXX-ST ngày 10/8/2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H** - sinh năm 1979; ĐKHKTT: phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại:Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Bùi Huy Th**, sinh năm 1971; ĐKHKTT: phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, chị H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/11/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh Th tại phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, sau đó vợ chồng đã chuyển ra ngoài sống riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có

tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vì các con và gia đình hai bên chị đã cố gắng rất nhiều để cho các con có gia đình trọn vẹn nhưng cuộc sống vợ chồng ngày thêm bế tắc khiến cho chị không chịu đựng được đồng thời không khí gia đình cũng ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như việc học tập của các con. Mặc dù vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân mỗi người một phòng (6-7 năm), không ăn chung, ngủ chung, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Th.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là N, sinh ngày 27/01/2003 và B, sinh ngày 18/8/2014. Hiện cháu Thành N đã thành niên (đủ 18 tuổi) không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Gia B vẫn còn nhỏ, chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị đang công tác tại Công an tỉnh Hải Dương, thu nhập 12.000.000 đồng/tháng, chị cam đoan đảm bảo về điều kiện kinh tế cũng như nơi ở để cho con có cuộc sống đầy đủ và phát triển tốt.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, anh Th trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ anh tại phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, sau đó vợ chồng đã chuyển ra ngoài sống riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ vấn đề kinh tế, cụ thể năm 2009 anh chuyển công tác lái xe tại Ngân hàng Sài Gòn (SCB), thời gian đầu thu nhập ổn định nhưng sau đó kinh tế khó khăn thu nhập của anh bị giảm nên không thể đáp ứng được nhu cầu kinh tế của gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xảy cãi nhau, mọi căng thẳng trong cuộc sống giữa vợ chồng đều xuất phát từ kinh tế, anh có thu nhập thấp nên tất cả công việc, chi tiêu gia đình đều do chị H gánh vác khiến cho chị H thấy mệt mỏi, nhiều lúc nóng giận chị H có những lời nói không tôn trọng anh. Vợ chồng không hiểu và chia sẻ được khó khăn trong cuộc sống, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đã nhiều lần vợ chồng nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng tính chị H nóng nảy, hay áp đặt nên khi mâu thuẫn căng thẳng, anh luôn phải nín nhịn để gia đình yên ấm, không muốn ảnh hưởng đến các con. Nhiều lần chị H chủ động nói chuyện với anh về việc ly hôn nhưng anh đều thuyết phục, vợ chồng cố gắng vì các con nên . Mặc dù vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân khoảng 6-7 năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, chỉ nói chuyện liên quan đến các con. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, muốn ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con trưởng thành. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh, không muốn chung sống cùng anh, anh đồng ý để chị H có cuộc sống tốt hơn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là N, sinh ngày 27/01/2003 và

B, sinh ngày 18/8/2014. Hiện cháu Thành N đã thành niên (đủ 18 tuổi) không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Gia B vẫn còn nhỏ, đề nghị Tòa án giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị H tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của chị Đặng Thị Ngọc và chị Đặng Thị Ngà. – em gái chị H trình bày: Chị H và anh Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có Đăng ký tại Uỷ ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Về Thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của chị H và anh Th, các chị không biết, chỉ biết vợ chồng chị H đã sống ly thân được khoảng 6-7 năm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nhiều lần chị H đã nói chuyện về việc không thể chung sống cùng anh Th vì cả hai không có tình yêu, không hiểu nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng nhưng trước sự động viên của các chị và lo sợ mẹ biết chuyện sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe nên chị H đã cố gắng. Sau khi chị H nộp đơn ly hôn tại Tòa án, anh Th cũng nói chuyện với các chị để chị em dễ khuyên bảo, nhưng dù các chị có động viên thế nào chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh Th. Các chị luôn mong muốn chị H có một gia đình hạnh phúc nhưng chị H xác định không còn tình cảm với anh Th, không muốn đoàn tụ, chỉ mong sớm giải thoát cho nhau để ổn dịnh cuộc sống. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh bà Phạm Thị Liên – Trưởng ban mặt trận khu dân cư số 6 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương cho biết: Chị H và anh Th chuyển đến sống tại số nhà 70A Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương từ khoảng đầu tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Về mâu thuẫn anh chị khu không nắm được do anh chị không trình báo hay đề nghị hòa giải. Nay chị H xin ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Th và giải quyết con chung; về tài sản chung, nợ chung: không nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, thư ký tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. xử chị Đặng Thị H ly hôn anh Bùi Huy Th. Về con chung: anh chị có 02 con chung là N, sinh ngày 27/01/2003 và

B, sinh ngày 18/8/2014. Hiện cháu Thành N đã thành niên (đủ 18 tuổi) không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao cháu B, sinh ngày 18/8/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 9 năm 2023 đến khi cháu Bảo thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng: anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000218 ngày 09/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân dự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Bùi Huy Th trú tại: Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. anh Bùi Huy Th vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Bùi Huy Th kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th là do hai bên bất đồng về quan điểm sống và trong kinh tế, vợ chồng không hiểu và Th cảm cho nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, đến nay tình cảm không còn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th cũng xác định vợ chồng mặc dù sống cùng nhà nhưng đã ly thân nhiều năm nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, sự tồn tại của quan hệ hôn nhân là vì các con, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh mong muốn đoàn tụ nhưng anh đã cố gắng nhiều năm nay cũng không có biện pháp khắc phục. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn anh Th.

[5] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Bùi Huy Th có 02 con chung là N,

sinh ngày 27/01/2003 và B, sinh ngày 18/8/2014. Chị H và anh Th đều có quan điểm: Hiện cháu Thành N đã thành niên (đủ 18 tuổi) không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Gia B: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác cháu Bảo cũng có quan điểm xin được ở với chị H. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Bảo cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Th đều không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Th được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Bùi Huy Th.

2. Về con chung: Giao con chung B, sinh ngày 18/8/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi cháu Bảo thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không phải giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không phải giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2022/0000218 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H và anh Bùi Huy Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Hải Dương;*
- *UBND phường Trần Phú, TP.Hải Dương;*
- *Chi cục THA dân sự TP. Hải Dương;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng